TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ	*Hưng Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2020/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị L T K C; Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: X 3, xã H Y N, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh N V A; Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: X 3, xã H Y N, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L T K C và anh N V A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L T K C và anh N V A thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Giao con chung là N L L N; sinh ngày 13 tháng 4 năm 2017 cho chị L T K C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Giao con chung là Ng V B H; sinh

ngày 02 tháng 6 năm 2018 cho anh N V A trược tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Chị L T K C và anh N V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về các khoản nợ:* Chị L T K C và anh N V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị L T K C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Cương đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H Ng theo biên lai thu tiền số 0002326 ngày 04 tháng 3 năm 2020 (chị Cương đã nộp đủ). Trả lại cho chị L T K C 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Thanh